

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 247/2024/HS-ST

Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 236/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1959 tại tỉnh Nam Định; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 24/75 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-11-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-8-2024, chuyển tạm giam từ ngày 12-8-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thị Ngọc Y, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1990 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03619000xxxx; nơi thường trú: Số 34 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: I12P7 phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Thu H; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất; tiền án: Bản án số

48/2022/HSST ngày 21-4-2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07-4-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-8-2024, chuyển tạm giam từ ngày 12-8-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Thị B, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1974 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03617401xxxx; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 38/322 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Hà Thị S (đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tám; có chồng là Lê Hồng H và 02 con; tiền án: Bản án số 21/2011/HSST ngày 20-5-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 20 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-01-2023; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-8-2024, chuyển tạm giam từ ngày 12-8-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1961 và ông Hoàng Quang Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 02-8-2024, tổ công tác Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường Đ, phường C, thành phố N phát hiện Nguyễn Mạnh H đứng trước cửa nhà mình ở số nhà 24/75 đường Đ, phường C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H tự giác lấy trên nóc tủ chạn trong bếp nhà H 02 ống nhựa màu trắng, mỗi ống dài khoảng 2cm đều được bịt kín hai đầu, bên trong 02 ống nhựa đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai là Heroine mua về để sử dụng) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác cùng H và ông Nguyễn Thanh T, ông Hoàng Quang Đ là 02 người chứng kiến quá trình bắt giữ H thu giữ, niêm phong vật chứng (ký hiệu M1), sau đó đưa H và mời người làm chứng về trụ sở Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Mạnh H. Ngoài vật chứng, tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Mạnh H 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen đã cũ, mặt sau có chữ Redmi.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh H khai nhận: Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 02-8-2024, H dùng điện thoại di động số thuê bao 094101xxxx gọi đến số điện thoại 082636xxxx của Trần Thị Ngọc Y, nơi ở hiện tại: I12P7 phố V, phường T, thành phố N (là bạn xã hội) hỏi mua 200.000 đồng Heroine, Y đồng ý. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, Y điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 18MĐ1-214.xx đến nhà đưa cho H 02 ống nhựa màu trắng, bên trong có chứa Heroine được bịt kín 2 đầu, H trả Y 200.000 đồng (trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 50.000 đồng), H cất số ma túy trên nóc tủ chạn trong nhà, mục đích để sử

dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh H tại số nhà 24/75 đường Đ, phường C, thành phố N không thu giữ gì.

Căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra đã xác minh lấy ảnh, thông tin lý lịch của Y và tiến hành cho H nhận dạng. Kết quả, H đã nhận ra và khẳng định Y là người đã bán ma túy cho H vào ngày 02-8-2024.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị Ngọc Y, thu giữ trong túi xách màu nâu Y đang đeo trên người 04 ống nhựa màu trắng, mỗi ống đều dài khoảng 02 cm được bịt kín hai đầu, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Y khai là Heroine mang đi bán kiếm lời) niêm phong (ký hiệu M2); tạm giữ 1.500.000 đồng (trong đó 200.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, Y khai là tiền bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H; còn 1.300.000 đồng gồm 13 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền cá nhân của Y); 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone màu xanh; 01 chiếc túi xách màu nâu; 01 xe máy điện Dibao màu xanh xám biển kiểm soát 18MĐ1-214.xx đều đã cũ. Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Ngọc Y tại số nhà I12P7 phố V, phường Trường Thi, thành phố N, Cơ quan điều tra thu giữ trong ngăn kéo bàn trang điểm trên gác xép là chỗ ở của Y 01 ống nhựa trắng dài khoảng 09 cm và 01 dao lam được niêm phong (ký hiệu N).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Ngọc Y khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 29-7-2024, Y đến nhà Lê Thị B nơi ở tại: 38/322 đường Đ, phường C, thành phố N (Y quen biết khi cả hai tập trung cải tạo tại trại giam Ninh Khánh, Ninh Bình) mua của B 01 túi Heroine với giá 500.000 đồng. Sau đó Y mang về nhà dùng dao lam chia thành 06 phần, dùng ống nhựa màu trắng dài khoảng 09cm xúc Heroin cho vào 06 ống nhựa màu trắng (mỗi ống đều dài khoảng 02 cm), bịt kín hai đầu ống, cất vào trong túi xách màu nâu của Y mục đích để bán kiếm lời. Ngày 02-8-2024, Y bán 02 ống nhựa chứa Heroine cho Nguyễn Mạnh H, còn lại 04 ống Heroine để trong túi xách, nếu có khách hỏi mua Y sẽ bán 100.000 đồng/01 ống, nếu bán hết số ma túy sẽ lãi 100.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Y, Cơ quan điều tra đã xác minh lấy ảnh, thông tin lý lịch của B và tiến hành cho Y nhận dạng. Kết quả, Y đã nhận ra và khẳng định B là người đã bán ma túy cho Y vào ngày 29-7-2024.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Lê Thị B tại số nhà 38/322 đường Đ, phường C, thành phố N, thu giữ trong túi quần lưng B đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói lớp túi ni lông màu đen, trong cùng là túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (7,5 x 4) cm, có đựng chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong (ký hiệu M3); 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone màu vàng; 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị B và số tiền 1.000.000 đồng, trong đó 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (B khai là tiền bán ma túy cho Y), còn 500.000 đồng gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền cá nhân của B.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị B khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 29-7-2024, sau khi gặp Y hỏi mua Heroin, B đã đi đến khu vực chợ T, thành phố N mua 01 gói ma túy Heroin của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 500.000 đồng rồi mang về nhà chia số ma túy làm 02 phần, một phần cho vào túi ni lông màu trắng, bọc bên ngoài bằng ni lông màu đen đã bán cho Y vào khoảng 18 giờ ngày 29-7-2024, 01 phần còn lại cho vào túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng (7,5 x 4) cm, bọc bên ngoài ni lông màu đen, gói bằng giấy màu trắng cất trong túi quần lửng màu đen, treo trên phòng ngủ tầng hai. Đến ngày 02-8-2024 B lấy chiếc quần lửng, trong túi quần có đựng 01 gói ma túy ra mặc, mục đích có khách hỏi mua sẽ bán giá 500.000 đồng, nếu bán hết số ma túy lãi được 500.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y, Lê Thị B lần lượt ký hiệu T1, T2, T3 và ra quyết định trưng cầu giám định đối với các mẫu nước tiểu này. Bản kết luận giám định số 1415/KL-KTHS ngày 08-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm Morphine, Codeine và 6-MAM trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định. Điều không tìm thấy các chất ma túy trong 02 mẫu nước tiểu niêm phong ký hiệu T2, T3 gửi giám định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y, Lê Thị B. Bản kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 05-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M1: 0,196 gam; tổng khối lượng mẫu M2: 0,370 gam; tổng khối lượng mẫu M3: 2,982 gam.

Bản kết luận giám định số 1438/KL-KTHS ngày 09-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Điều có tìm thấy thành phần chất Heroine trong 01 ống nhựa màu trắng, dài khoảng 09 cm và trên 01 dao lam được niêm phong ký hiệu N. Tổng khối lượng mẫu N: Không xác định được tổng khối lượng mẫu.

Cơ quan điều tra xác định số thuê bao 094101xxxx của Nguyễn Mạnh H và số thuê bao 082636xxxx của Trần Thị Ngọc Y đã liên hệ mua bán ma túy vào ngày 02-8-2024.

Đối tượng bán ma túy cho Lê Thị B, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Chiếc xe máy điện biển kiểm soát 18MĐ1-214.xx là tài sản của anh Phạm Đức P, sinh năm 2006, trú tại 133 đường Q, phường T, thành phố N, anh P không biết Trần Thị Ngọc Y mượn xe đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh P.

Bản cáo trạng số 237/CT-VKSTPND ngày 16-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo

Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình; bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để bán lại cho người khác nhằm kiếm lời như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mạnh H tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện hành vi của bị cáo Y, bị cáo B có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-8-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Y từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-8-2024.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị Ngọc Y từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị B từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-8-2024.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị B từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

- Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ trong phong bì niêm phong số 1414/KL-KTHS ngày 05-8-2024; 01 ống nhựa màu trắng, dài khoảng 09 cm và 01 dao lam trong phong bì niêm phong số 1438/KL-KTHS ngày 09-8-2024; các mẫu nước tiểu được niêm phong trong phong bì số 1415/KL-KTHS ngày 08-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 túi xách màu nâu đã cũ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Redmi, đã cũ được niêm phong trong túi mã số NS3 2145152; 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone được niêm phong trong túi mã số NS3

2145154; số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong túi mã số NS3 2145166; số tiền 500.000 đồng được niêm phong trong túi mã số NS3 2145190.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc Y số tiền 1.300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị B số tiền 500.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị B; 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B không có tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản khám xét khẩn cấp và sơ đồ, bản ảnh thu giữ vật chứng tại số 24/75 đường Đ, phường C, thành phố N, tại số I12P7 phố V, phường T, thành phố N, tại số 38/322 đường Đ, phường C, thành phố N; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản Kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 05-8-2024, số 1415/ KL-KTHS ngày 08-8-2024 và số 1438/KL-KTHS ngày 09-8-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; biên bản nhận dạng; lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ ngày 02-8-2024, Nguyễn Mạnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,196 gam ma túy Heroin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Trần Thị Ngọc Y đã có hành vi bán cho Nguyễn Mạnh H 0,196 gam Heroin với giá 200.000 đồng và tàng trữ trái phép 0,370 gam Heroin với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Heroin Trần Thị Ngọc Y phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 0,566 gam Heroin. Lê Thị B đã có hành vi bán trái phép cho Trần Thị Ngọc

Y 0,566 gam ma túy Heroin với giá 500.000 đồng và tàng trữ trái phép 2,982 gam ma túy Heroin với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Heroin Lê Thị B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 3,548 gam Heroin.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Mạnh H là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích kiếm lời nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng ma túy Heroin bị cáo Trần Thị Ngọc Y mua bán là 0,566 gam, bị cáo Lê Thị B mua bán là 3,548 gam nên bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

3.1 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.2 Về tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính:

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

+ Bị cáo Trần Thị Ngọc Y có 01 tiền án chưa được xóa án tích, đã từng bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn không hối cải nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh tương

xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

+ Bị cáo Lê Thị B có 01 tiền án chưa được xóa án tích, mua bán ma túy với khối lượng nhiều hơn bị cáo Trần Thị Ngọc Y nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

4.2. Về hình phạt bổ sung:

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh H tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B mua bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B tại phong bì niêm phong số 1414/KL-KTHS ngày 05-8-2024 là vật cấm nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 ống nhựa màu trắng, dài khoảng 09 cm và 01 dao lam trong phong bì niêm phong số 1438/KL-KTHS ngày 09-8-2024; các mẫu nước tiểu được niêm phong trong phong bì số 1415/KL-KTHS ngày 08-8-2024; 01 túi xách màu nâu đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen đã cũ, mặt sau có chữ Redmi của bị cáo Nguyễn Mạnh H, 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone của bị cáo Trần Thị Ngọc Y là công cụ các bị cáo sử dụng liên lạc giao dịch mua bán ma túy với nhau; số tiền 200.000 đồng bị cáo Trần Thị Ngọc Y bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Mạnh H mà có; số tiền 500.000 đồng bị cáo Lê Thị B bán ma túy cho bị cáo Trần Thị Ngọc Y mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 1.300.000 đồng tạm giữ của bị cáo Trần Thị Ngọc Y không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền 500.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị B; 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-8-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Y 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-8-2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Trần Thị Ngọc Y.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-8-2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Lê Thị B.

3. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B tại phong bì niêm phong số 1414/KL-KTHS; 01 ống nhựa màu trắng, dài khoảng 09 cm và 01 dao lam trong phong bì niêm phong số 1438/KL-KTHS; các mẫu nước tiểu được niêm phong trong phong bì số 1415/KL-KTHS; 01 túi xách màu nâu đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen đã cũ, mặt sau có chữ Redmi được niêm phong trong túi mã số NS3 2145152; 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone được niêm phong trong túi mã số NS3 2145154; số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng được niêm phong trong túi mã số NS3 2145166; số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng được niêm phong trong túi mã số NS3 2145190.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc Y số tiền 1.300.000 (Một triệu, ba trăm nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị B số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng; 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị B; 01 chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone được niêm phong trong túi mã số NS3 2145162 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 19/YCN/2024 ngày 25-10-2024 và số 20/YCN/2024 ngày 29-10-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

4. Án phí sơ thẩm hình sự: Căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Mạnh H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Nguyễn Mạnh H, Trần Thị Ngọc Y và Lê Thị B có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng